

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 6 - 2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân.

Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm 1970; nơi cư trú: khu phố X, thị trấn Châu Thành, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Danh P, sinh năm 1961; nơi cư trú: khu phố X, thị trấn Châu Thành, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày:

Bà và ông P chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Bà và ông P chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, bà và ông P ly thân từ năm 2013 đến nay. Hiện nay, bà và ông P không còn sống chung nhà. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Võ Minh T1, sinh ngày 26/9/2004 và Nguyễn Võ Danh Đ, sinh ngày 28/11/2006. Cháu T1 đã trưởng thành, bà không yêu cầu tòa án giải quyết; bà yêu cầu nuôi cháu Đ, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: không có.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn ông Nguyễn Danh P trình bày:

Ông và bà T chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhưng mâu chốt là thiếu đi sự tôn trọng của bà T đối với ông, ông và bà T ly thân từ năm 2013 đến nay. Hiện nay ông và bà T không còn sống chung nhà. Nay bà T yêu cầu ly hôn với ông, ông không đồng ý ly hôn vì nhiều lý do, cụ thể do sợ ảnh hưởng đến việc giáo dục con cái và theo ràng buộc của tôn giáo mà ông đang theo, không cho phép ông ký đơn ly hôn với vợ.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Võ Minh T1, sinh ngày 26/9/2004 và Nguyễn Võ Danh Đ, sinh ngày 28/11/2006. Cháu T1 đã trưởng thành, ông không yêu cầu tòa án giải quyết; ông đồng ý giao cháu Đ cho bà T nuôi, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà T và ông P được ly hôn.

+ Về con chung: có 02 con chung Nguyễn Võ Minh T1, sinh ngày 26/9/2004 và Nguyễn Võ Danh Đ, sinh ngày 28/11/2006. Con chung là Nguyễn Võ Minh T1 đã trưởng thành, bà T và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận. Giao con chung là Nguyễn Võ Danh Đ cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng cho con chung.

+ Về tài sản: Ghi nhận bà T và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

+ Nợ chung: Ghi nhận bà T và ông P trình bày không có.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà T là nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; ông P là bị đơn, vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông P, yêu cầu giải quyết về con chung; ông P cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông P chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông P hợp pháp.

[3.1] Qua lời trình bày của bà T và ông P thấy rằng: Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, bà T vẫn cương quyết ly hôn, ông P không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng được bà T chấp nhận. Như vậy, có căn cứ về việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, cho bà T và ông P ly hôn.

[4] Về con chung: Bà T và ông P có 02 con chung là Nguyễn Võ Minh T1, sinh ngày 26/9/2004 và Nguyễn Võ Danh Đ, sinh ngày 28/11/2006. Cháu T1 đã trưởng thành, bà T và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận. Cháu Đ có nguyện vọng sống với mẹ sau ly hôn. Bà T và ông P đã thoả thuận giao một con chung là Nguyễn Võ Danh Đ cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, thoả thuận này phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[5] Về tài sản: Bà T và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Bà T là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; ông P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị T đối với ông Nguyễn Danh P.

Bà Võ Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Danh P.

2. Về con chung:

Con chung là Nguyễn Võ Minh T1, sinh ngày 26/9/2004 đã trưởng thành, bà Võ Thị T và ông Nguyễn Danh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung là Nguyễn Võ Danh Đ, sinh ngày 28/11/2006 cho bà Võ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận bà Võ Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Danh P cấp dưỡng cho con chung.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Danh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản:

Ghi nhận bà Võ Thị T và ông Nguyễn Danh P không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí:

Bà Võ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018641 ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Bà Võ Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh Hằng